

PHÂN TÍCH “SWOT” ĐỐI VỚI GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP, ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP VỀ ĐÀO TẠO TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP.HCM TRƯỚC CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

Đỗ Thị Phương Khanh

¹Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. HCM.

Email: dothiphuongkhanh@littc.edu.vn

Keywords:

*Industrial Revolution,
Vocational education,
human resources
SWOT (Strengths, Weaknesses,
Opportunities, Threats)*

TÓM TẮT:

Bối cảnh: Xu thế của cách mạng công nghiệp 4.0 dựa trên những phát triển vượt trội của công nghệ thông tin và truyền thông vào các ngành công nghiệp chế tạo, vận hành sản xuất trên quy mô rộng lớn tạo ra những đột phá về tư duy và công nghệ mới, làm thay đổi tất cả mọi mặt của đời sống xã hội, trong đó có tác động không nhỏ đến người lao động và công tác giáo dục nghề nghiệp. Đòi hỏi giáo dục nghề nghiệp phải phát triển thế nào để tạo ra nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu, đồng thời hưởng lợi từ các cam kết trong nước và quốc tế.

Kết quả:

Dưới góc nhìn của một giảng viên trong ngôi trường đầu tàu của ngành giáo dục nghề nghiệp Thành phố và cả nước, tôi sẽ tập trung phân tích về điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức đối với giáo dục nghề nghiệp nói chung, với trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM nói riêng, cùng đội ngũ cán bộ, giảng viên nhà trường trước cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, để phát huy thế mạnh bên trong cùng các thuận lợi bên ngoài, mặt khác khắc phục các khó khăn, hạn chế. Trên cơ sở đó, đề ra một số giải pháp nhằm đào tạo ra những thế hệ sinh viên, nguồn nhân lực chất lượng cao trong tương lai, có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, có khả năng tự học hỏi, tự nghiên cứu, thích ứng với bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng của thời đại cách mạng công nghiệp 4.0.

Bàn luận:

Với bối cảnh phát triển vừa nhanh, vừa mạnh trong thế giới ảo của cách mạng công nghiệp 4.0, cùng định hướng kết quả của bài viết như trên, người nghiên cứu mong rằng các nhà giáo chân chính, yêu nghề sẽ cùng nhau đóng góp thêm các giải pháp tối ưu để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội.

ABSTRACT:

Context: The trend of the industrial revolution 4.0 is based on the outstanding developments of information and communication technology in the manufacturing and production industries on a large scale, creating breakthroughs in thinking and technology. new technology, changing all aspects of social life, including significant impacts on workers and vocational education. It requires vocational education to develop in order to create human resources to meet the

needs and at the same time benefit from domestic and international commitments.

Result: From the perspective of a lecturer in a leading school of vocational education in the city and the country, I will focus on analyzing strengths, weaknesses, opportunities and challenges for vocational education in general. , with Ly Tu Trong College in Ho Chi Minh City in particular, and the school's staff and lecturers before the industrial revolution 4.0, to promote internal strengths and external advantages, on the other hand to overcome difficulties and limitations. On that basis, propose some solutions to train future generations of high-quality students and human resources with professional knowledge and skills, capable of self-study and self-study. , adapting to the increasingly deep international integration context of the era of industrial revolution 4.0.

Discussion: With the context of both fast and strong development in the virtual world of the 4.0 industrial revolution, with the same results oriented as the above article, the researcher hopes that genuine and passionate teachers will contribute together. more optimal solutions to train high-quality human resources for the society.

1. Đặt vấn đề

Nhìn lại dấu ấn của 3 cuộc cách mạng công nghiệp (CMCN) đã làm thay đổi toàn bộ nền sản xuất và các điều kiện kinh tế- xã hội của thế giới. CMCN lần thứ nhất được đánh dấu bằng sự ra đời của máy hơi nước. Cuộc CMCN thứ hai là sự xuất hiện của điện năng, CMCN lần thứ 3 là sự bùng nổ của tin học và tự động hóa. Tiếp theo là cuộc CMCN 4.0, bao gồm các công nghệ mới chủ yếu như Internet kết nối vạn vật (IoT), rô bốt cao cấp, công nghệ in ấn 3D, điện toán đám mây, di động không dây, trí tuệ thông minh nhân tạo, nano, khoa học về vật liệu tiên tiến, lưu trữ năng lượng và tin học lượng tử... CMCN 4.0 đang làm lu mờ ranh giới giữa thế giới thực và thế giới ảo để tạo ra sản phẩm, dữ liệu, dịch vụ cho phép mọi người, mọi vật đều có thể kết nối với nhau.

Và tất nhiên, cuộc CMCN 4.0 cũng sẽ tác động mạnh mẽ và toàn diện vào giáo dục, nhất là hệ thống giáo dục nghề nghiệp (GDNN), danh mục ngành nghề đào tạo sẽ phải điều chỉnh, cập nhật liên tục vì ranh giới giữa các lĩnh vực sẽ rất mong manh. Trong tương lai sẽ hình thành những nghề đào tạo mới, đặc biệt là những nghề liên quan đến sự tương tác giữa con người và máy móc, rô bốt, ... Và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đòi hỏi giáo dục phải đem lại cho người học những kỹ năng và kiến thức cơ bản lẫn tư duy sáng tạo, khả năng thích nghi với các thách thức và yêu cầu công việc thay đổi liên tục để tránh nguy cơ bị đào thải.

Điều đó, đã cho thấy những khó khăn, những thách thức không nhỏ đối với đội ngũ giảng viên GDNN. Vậy, đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên cần phải được chuẩn bị những gì trong thời đại này?

2. Kết quả nghiên cứu

2.1 PHÂN TÍCH “SWOT” ĐỐI VỚI GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP, ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP.HCM TRƯỚC CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0.

2.1.1. S (Strengths) – Điểm mạnh

Một điều chắc chắn là giáo dục và đào tạo nghề vẫn vô cùng cần thiết khi cung cấp nguồn nhân lực qua đào tạo cho các doanh nghiệp và thị trường lao động.

Tại Chỉ thị Số 24/CT-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng chính phủ về đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới, có nêu: “Trong những năm qua, việc đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn bị nhân lực có kỹ năng

ngành được Đảng, Nhà nước rất quan tâm và đã có nhiều chuyển biến tích cực về nhận thức, quy mô tuyển sinh, chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hệ thống các quy định pháp luật về giáo dục nghề nghiệp từng bước được hoàn thiện; mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp phát triển rộng khắp, đa dạng về loại hình và trình độ đào tạo; chất lượng được tăng cường; xuất hiện ngày càng nhiều mô hình đào tạo chất lượng cao, đào tạo gắn với nhu cầu của doanh nghiệp, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.”

Theo Báo cáo đánh giá công tác tuyển sinh, giải quyết việc làm năm 2019 và 6 tháng đầu năm 2020; nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2020, TS. Vũ Xuân Hùng, Vụ trưởng Vụ Đào tạo chính quy - Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, cho biết cả nước có 1.914 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trong đó có 399 trường cao đẳng, 462 trường trung cấp và 1.053 trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên. Mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp rộng khắp cả nước tạo thuận lợi cho người học. Kết quả tốt nghiệp và giải quyết việc làm sau tốt nghiệp năm 2019, tổng hợp báo cáo của 63 tỉnh/TP cho biết tỉ lệ học sinh, sinh viên (HS, SV) có việc làm ngay sau khi tốt nghiệp đạt trên 80%, trong đó sinh viên cao đẳng (CD) ra trường có việc làm đạt 85%, trung cấp 80%. HS, SV chưa có việc làm ngay phần lớn do tiếp tục học liên thông lên trình độ cao hơn hoặc tìm kiếm những công việc có mức thu nhập và điều kiện phù hợp hơn. Một số trường có uy tín về chất lượng đào tạo, tỉ lệ HS, SV có việc làm đạt 100% (Lân, 2020).

Mới đây nhất, vào ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Phạm Minh Chính có buổi làm việc với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về tình hình thực hiện nhiệm vụ của ngành. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã kết luận như sau: “Giáo dục nghề nghiệp bước đầu có nhiều chuyển biến tích cực, nhất là trong quản lý nhà nước; một số ngành nghề đào tạo đã tiếp cận với trình độ các nước phát triển trong ASEAN và thế giới, giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp được triển khai đồng bộ, từng bước đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng năng suất lao động.” (Hà, 2021)

Để đạt được những điều trên, có sự đóng góp không nhỏ của trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM, một trong những trường có truyền thống lâu đời về đào tạo nguồn nhân lực có uy tín và chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của xã hội, của doanh nghiệp, góp phần phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của Thành phố và cả nước.

Được thành lập từ trước năm 1986, trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM là một trong những trường công lập chất lượng cao, có uy tín về chất lượng đào tạo nguồn nhân lực. Nhiều thế hệ học sinh sinh viên của trường đã tốt nghiệp ra trường, nhiều người đã giữ những trọng trách cao trong xã hội, được các doanh nghiệp đánh giá cao về chuyên môn, tay nghề và được ưu tiên tuyển dụng.

Đội ngũ giảng viên của trường gồm những thầy cô tâm huyết với nghề, có kinh nghiệm giảng dạy nhiều năm, có trình độ chuyên môn tốt, có sự kế thừa, tiếp nối giữa các thế hệ giáo viên. Có tinh thần học hỏi, tự học, tự nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.....

Cơ sở vật chất, máy móc thiết bị của trường được đầu tư hiện đại, ngang tầm với các trường đại học lớn, đáp ứng được với nhu cầu các doanh nghiệp hiện nay, đảm bảo tốt các điều kiện cho giáo viên giảng dạy, nghiên cứu khoa học (NCKH), là nơi học tập tốt nhất cho các thế hệ sinh viên.

Trong năm 2021, nhà trường sẽ tiếp tục đầu tư, xây dựng mới khoa cơ khí thành tòa nhà 5 tầng, trang bị các máy móc thiết bị hiện đại với số tiền đầu tư lên đến 200 tỷ đồng, đáp ứng tốt cho việc giảng dạy, nghiên cứu và học tập.

2.1.2. W (Weaknesses) – Điểm yếu

Các thành tựu trên đã khẳng định về vai trò đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cho xã hội. Mặc dù vậy, chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng chính phủ cũng đã chỉ ra những điểm yếu cần thay đổi như: “quy mô, cơ cấu và chất lượng nhân lực có kỹ năng nghề vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là trong bối cảnh do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19, xu hướng tự động hóa, điện tử hóa, số hóa, tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.”

Và tại buổi họp ngày 19 tháng 5 năm 2021 với Lãnh đạo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ tướng đã đề cập về tỷ lệ lao động đã qua đào tạo còn chậm cải thiện, còn khoảng cách lớn với các nước trong khu vực. Việc xuất khẩu lao động còn nhiều yếu kém liên quan việc đào tạo tay nghề, kiến thức, luật pháp cho người lao động.

Đó là do nguyên nhân gì ?

Về mặt học thuật

Giáo dục của Việt Nam nói chung, GDNN nói riêng, thường *chú trọng trang bị kiến thức chuyên môn*. Các chương trình đào tạo từ phổ thông đến GDNN, Giáo dục đại học, sau đại học đều dày đặc các kiến thức cụ thể. Với lượng tri thức mới được giảng dạy cập nhật ngày càng nhiều và liên tục vào chương trình đào tạo, thì tình trạng *quá tải* đã đè nặng lên khối óc người học và ngày càng trầm trọng hơn. Việc nhớ những kiến thức ấy đã khó, vận dụng nó vào sản xuất cũng như vào cuộc sống lại còn khó hơn. Nhưng tri thức cụ thể dù cho mới đến đâu vẫn *là cái đã biết* nên luôn lạc hậu so với thực tiễn.

Song song đó, vẫn còn tình trạng dạy và học không gắn chặt với thực tiễn trong GDNN, đa phần các chương trình đào tạo hiện nay là những gì nhà trường và các thầy cô đem áp đặt cho người học, chứ chưa phải là những cái xã hội cần vì chưa trang bị những kỹ năng đầy đủ cho người lao động để làm việc trong doanh nghiệp sản xuất hoặc trong một nhà máy thông minh, dẫn đến việc cung và cầu của giáo dục nghề nghiệp mất cân đối nghiêm trọng.

Về mặt tâm lý xã hội

Tâm lý nhiều phụ huynh và sinh viên là thích chọn những ngành nhẹ nhàng, sạch sẽ, thích làm thầy, không thích làm thợ, thích học ngành không làm việc tay chân ... đây là nguyên nhân chính làm công tác tuyển sinh gặp khó khăn, cho dù GDNN có những bước phát triển đáng kể nhưng chưa thật sự là con đường hấp dẫn nhất đối với học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) và tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT).

Trong quá trình học GDNN, nhiều sinh viên rất thụ động, khả năng tự học, tự nghiên cứu còn hạn chế, kể cả rèn luyện thực hành chuyên môn để sáng tạo trong khoa học công nghệ, mục tiêu của người học không còn là “*để làm việc*”. Trong khi thực tế hiện nay, đòi hỏi người học khả năng thích ứng và học hỏi cả đời, khi mà khả năng tự học ngày càng phổ biến trong một môi trường dữ liệu cực lớn và linh hoạt. Tất cả những điều trên tác động trực tiếp đến chất lượng nguồn nhân lực cũng như khả năng đón đầu, ứng phó với sự thay đổi nhanh chóng của đất nước trước cuộc cách mạng công nghiệp 4,0.

Về đội ngũ giảng viên - nhân tố quyết định chất lượng giáo dục

Ngoài hạn chế về cơ sở vật chất thì đội ngũ giảng viên giảng dạy đáp ứng nhu cầu mới cũng là một rào cản lớn. Sức ỳ của nhiều năm đào tạo theo hướng cung với những chương trình đào tạo cứng và phương pháp đào tạo lạc hậu là lực cản đối với sự đổi mới, điều này gây khó khăn khi hội nhập. Các giảng viên GDNN ít có khả năng nghiên cứu và công bố kết quả nghiên cứu chưa nhiều. Bên cạnh đó, một số giảng viên lớn tuổi ngại tiếp cận với các phần mềm mới, công nghệ mới, các loại máy móc hiện đại nên bị hạn chế. Các giảng viên trẻ thì khối lượng giảng dạy nhiều, một số giảng viên ngoài giảng dạy còn kiêm nhiệm thêm một số công tác khác nên không còn nhiều thời gian cho việc tự học, NCKH, cập nhật các phần mềm mới, các công nghệ hiện đại...

Các cơ hội giao lưu, học tập, nghiên cứu và bồi dưỡng thêm về chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp sư phạm ở các cơ sở đào tạo tiên tiến hoặc ở nước ngoài lại càng hiếm hoi đối với giảng viên dạy nghề.

2.1.3. O (Opportunities) – Cơ hội

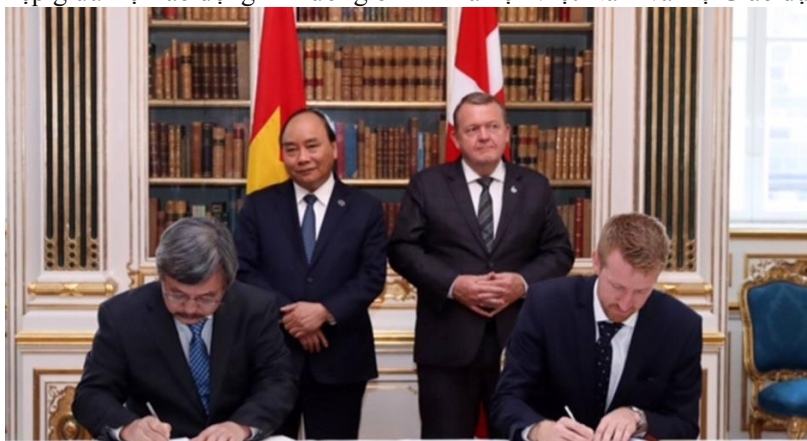
Hiện nay, yêu cầu về lao động trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0 đã tạo ra cho giáo dục nghề nghiệp rất nhiều cơ hội phát triển. Ông Lê Quân, Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cho rằng công nghiệp 4.0 đòi hỏi nhân lực cho giáo dục nghề nghiệp rất lớn. Bên cạnh đó, xã hội không còn chạy theo bằng cấp mà chú trọng đến tay nghề và kỹ năng đáp ứng công việc nhiều hơn. Việc đào tạo và đào tạo lại với một nguồn tuyển sinh rất lớn, lên đến 55 triệu lao động. Sắp tới, các doanh nghiệp sẽ phải vào các cơ sở giáo dục để tìm lao động. (Nghiêm, 2018)

Tại nội dung g mục 1 Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng chính phủ, yêu cầu: “*Chú trọng nội dung phát triển giáo dục nghề nghiệp, phát triển nhân lực có kỹ năng nghề trong các kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển ngành, địa phương; ưu tiên phân bổ ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp trong tổng chi ngân sách nhà nước dành cho giáo dục, đào tạo và trong các chương trình, dự án của ngành, địa phương, chủ động thu hút và ưu tiên sử dụng vốn ODA theo quy định của pháp luật để đầu tư cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, nhất là các trường chất lượng cao theo quy hoạch và các ngành, nghề trọng điểm đã được phê duyệt*”.

CMCN 4.0 mang lại nhiều lợi ích lâu dài về hiệu quả và năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất,

giúp mở rộng thị trường và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Đối với giáo dục nói chung và giáo dục nghề nghiệp (GDNN) nói riêng, CMCN 4.0 tạo điều kiện để đổi mới tư duy và phương pháp đào tạo, học tập thông qua kết nối các thiết bị thông minh, các lớp học ảo, lớp học trực tuyến... giúp mở rộng nhiều loại hình đào tạo.

Ngoài ra, để chuẩn bị cho làn sóng đầu tư vào Việt Nam, chúng ta cần chuẩn bị nhân lực, công nghiệp phụ trợ, năng lượng, thủ tục hành chính... Vấn đề đào tạo nguồn nhân lực quốc tế vô cùng quan trọng. Cụ thể, cuối năm 2018, Trong khuôn khổ chuyến thăm chính thức Vương quốc Đan Mạch và tham dự Hội nghị thượng đỉnh “Đối tác vì tăng trưởng xanh và các mục tiêu toàn cầu đến năm 2030” (P4G) lần đầu tiên được tổ chức tại Copenhagen, Đan Mạch, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc và Thủ tướng Đan Mạch Lars Løkke Rasmussen đã chứng kiến lễ ký kết Ý định thư bày tỏ ý định tiếp tục hợp tác trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp giữa Bộ Lao động - Thương binh - Xã hội Việt Nam và Bộ Giáo dục Đan Mạch.



Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc và Thủ tướng Đan Mạch Lars Løkke Rasmussen chứng kiến Tổng Cục trưởng Nguyễn Hồng Minh và Vụ trưởng Rasmus Vanggaard Knudsen ký Ý định thư hợp tác về giáo dục nghề nghiệp giữa Việt Nam và Đan Mạch (TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP, 2018)

Đầu năm 2021, tại buổi làm việc giữa Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Kế hoạch & Đầu tư cùng các bên liên quan về vấn đề chuẩn bị nguồn nhân lực cho làn sóng đầu tư vào Việt Nam, chiều ngày 20 tháng 01 năm 2021, TS Trương Anh Dũng - Tổng Cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp khẳng định *"Trong giai đoạn tới, chúng tôi cam kết cung cấp đủ nhân lực có kỹ năng nghề cho các doanh nghiệp Nhật Bản"* (TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP, 2021).

Hội nhập là cơ hội chúng ta tranh thủ hợp tác liên kết với nước ngoài để đào tạo trong nước, đào tạo ở nước ngoài, cử các nhà giáo Việt Nam đi dạy ở nước ngoài, đi hợp tác nghiên cứu ở các trung tâm giáo dục ở nước ngoài. Mời các nhà giáo nước ngoài đến nước ta giảng dạy và hợp tác nghiên cứu các vấn đề giáo dục - đào tạo.

2.1.4. T (Threats) – Nguy cơ

Điểm nổi bật của cách mạng công nghệ 4.0 là trí tuệ nhân tạo sẽ thay thế nhiều công đoạn sản xuất dịch vụ, và do vậy, có nguy cơ dẫn đến thừa lao động ở một số vị trí việc làm và ngành nghề. Với cách mạng công nghệ 4.0, thị trường việc làm ngày càng phân hóa theo hai nhóm kỹ năng thấp/lương thấp và kỹ năng cao/lương cao. Nhu cầu lao động có kỹ năng cao tăng trong khi nhu cầu đối với người lao động ít được đào tạo và kỹ năng thấp giảm. Nhóm lao động kỹ năng trung bình bị ảnh hưởng nặng nề, đặc biệt với những công việc có tính lặp lại dễ bị thay thế bởi tự động hóa và trợ lý ảo.

Cùng với sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ trong cuộc CMCN 4.0 đòi hỏi giáo dục phải đem lại cho người học những kỹ năng và kiến thức cơ bản lẫn tư duy sáng tạo, khả năng thích nghi với các thách thức và yêu cầu công việc thay đổi liên tục để tránh nguy cơ bị đào thải. Cuộc CMCN lần thứ 4 đặt nhà trường trước nhiều thách thức lớn. Trường không thể dự đoán hết được các kỹ năng mà thị trường lao động sẽ cần trong tương lai gần do tốc độ thay đổi từ CMCN 4.0 diễn ra quá nhanh.

Không những thế, sự đổi mới về phương thức đào tạo với sự ứng dụng mạnh mẽ của công nghệ thông tin còn khá chậm trễ, nhất là với các giáo viên lớn tuổi.

Đội ngũ giáo viên ở các trường Cao đẳng (CD), Đại học (ĐH) phải được đào tạo, bồi dưỡng

chuyên nghiệp hóa và có khả năng sáng tạo cao, có phương pháp giảng dạy hiện đại với sự ứng dụng mạnh mẽ của CNTT, điều này sẽ làm xuất hiện tình trạng thừa và thiếu nhân lực.

Trong tương lai, xu hướng toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế là xu hướng tất yếu. Trong khi đó, mặt bằng chung về giáo dục của nước ta phát triển không đều, giáo dục ở vùng dân tộc thiểu số (DTTS), vùng sâu, vùng xa, vùng miền núi có nhận thức thấp hơn, năng lực ngoại ngữ (tiếng Anh) của sinh viên còn yếu kém...gây khó khăn cho công tác giảng dạy của giáo viên

2.2. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP CHO ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP.HCM TRƯỚC CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

Trên cơ sở những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức đối với đối với giáo dục nghề nghiệp, với trường Cao Đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM cùng đội ngũ cán bộ, giảng viên nhà trường trước cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 như đã phân tích ở trên, dưới góc nhìn của một giảng viên đã giảng dạy lâu năm tại trường, tôi mạnh dạn đề xuất một số giải pháp với mong muốn thay đổi tích cực, đào tạo ra những thế hệ sinh viên đáp ứng được xu hướng chung của toàn cầu.

2.2.1. Tăng cường hợp tác doanh nghiệp

Nền tảng thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ tại nội dung 1 Chỉ thị số 24 : “Tăng cường gắn kết chặt chẽ 3 “Nhà”: Nhà nước - Nhà trường - Nhà doanh nghiệp trong các hoạt động giáo dục nghề nghiệp; khuyến khích các doanh nghiệp công nhận, tuyển dụng, sử dụng, trả tiền lương, tiền công cho người lao động dựa trên kỹ năng và năng lực hành nghề; tuyển dụng, sử dụng người lao động đã qua đào tạo hoặc có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia theo quy định của pháp luật”.

Điều này hoàn toàn phù hợp với tình hình kinh tế còn nhiều khó khăn như hiện nay, là một trong những giải pháp hợp lý nhất, tiết kiệm nhất khi phát triển hợp tác toàn diện với doanh nghiệp trong quá trình đào tạo. Nhà trường đóng vai trò quan trọng trong tăng cường việc gắn kết với doanh nghiệp, trên cơ sở trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, hướng tới doanh nghiệp thực sự là “cánh tay nối dài” trong hoạt động đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, nhằm sử dụng có hiệu quả trang thiết bị và công nghệ của doanh nghiệp phục vụ cho công tác đào tạo, hình thành năng lực nghề nghiệp cho người học trong quá trình đào tạo và thực tập tại doanh nghiệp.

Bản thân doanh nghiệp thường xuyên đầu tư trang bị máy móc, thiết bị mới phục vụ cho sản xuất kinh doanh, luôn luôn đổi mới quy trình công nghệ đáp ứng yêu cầu của khách hàng, ngoài ra ở các doanh nghiệp còn có đội ngũ chuyên gia có nhiều kinh nghiệm... Vì vậy, các doanh nghiệp phải hợp tác hơn nữa với các trường CD, ĐH để đào tạo các thế hệ công nhân lành nghề, tích hợp được trình độ chuyên môn trong công nghiệp, đáp ứng với thực tế nghề nghiệp.

Để tăng cường kết nối, mỗi giáo viên cần phải tích cực, chủ động, hợp tác với doanh nghiệp trong NCKH, hợp tác đầu tư, phát triển và thương mại hóa sản phẩm NCKH. Gắn chặt đào tạo với nghiên cứu. Thúc đẩy nghiên cứu gắn kết với đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp. Xây dựng chương trình nghiên cứu liên ngành.

Bước tiếp theo, sẽ đẩy mạnh việc hợp tác để hình thành các cơ sở đào tạo trong doanh nghiệp và chia sẻ các nguồn lực: cơ sở vật chất, tài chính, nhân lực, quan trọng hơn là rút ngắn được thời gian chuyển giao từ kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn sản xuất, cuộc sống. Đào tạo ngành rộng trong trường, hợp tác với doanh nghiệp để đào tạo chuyên sâu. Tăng cường các môn học tích hợp, liên ngành. Chú trọng năng lực sáng tạo, thích ứng của người học.

2.2.2. Điều chỉnh mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo

Mạnh dạn thay đổi trong mục tiêu đào tạo như phải dạy khả năng tự học hỏi liên tục, khám phá kiến thức mới, không chỉ đào tạo năng lực chuyên môn mà cần phối hợp các kiến thức liên ngành trong đổi mới hoạt động đào tạo. Chương trình đào tạo phải được thiết kế linh hoạt, một mặt đáp ứng chuẩn đầu ra của nghề; mặt khác, tạo sự liên thông giữa các trình độ trong một nghề và giữa các nghề. Phương pháp đào tạo cần phải thay đổi căn bản trên cơ sở lấy người học làm trung tâm. Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra trong GDNN theo hướng đáp ứng năng lực làm việc và tính sáng tạo của người học.

Bên cạnh đó, CMCN 4.0 đòi hỏi một quan niệm mới về giáo dục và đào tạo nghề. Vì vậy hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo nghề là cần thiết để cải tiến chất lượng và nhờ đó cải tiến chất lượng trong sản xuất công nghiệp. Thông qua hợp tác quốc tế, giáo viên các trường sẽ cơ hội học hỏi lẫn nhau, giao lưu

và tiếp cận với chương trình giảng dạy các nước tiêu chuẩn chất lượng quốc tế. Để thực hiện điều này, các giáo viên cần nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học để có thể giao tiếp tốt và đọc hiểu các tài liệu nước ngoài.

2.2.3. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giảng viên

Đây là khâu quan trọng nhất, được triển khai thực hiện bởi cơ quan quản lý nhà nước, nhà trường và bản thân giảng viên. Chúng ta không thể tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng sự phát triển nhanh chóng trong thế giới ảo của cách mạng công nghiệp 4.0 khi không có đủ đội ngũ giảng viên của thời đại 4.0.

Trong môi trường con người luôn làm việc với máy móc gắn liền với Internet thì để đáp ứng yêu cầu đào tạo trong môi trường mới, đội ngũ giảng viên phải được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề, kỹ năng sư phạm, kỹ năng ứng dụng CNTT trong thiết kế bài giảng và nhất là phương pháp giảng dạy trong môi trường ảo... trên cơ sở chuẩn nhà giáo GDNN để giảng viên có những năng lực mới, năng lực sáng tạo, có những phẩm chất mới trên cơ sở chuẩn hóa.

Việc nâng cao năng lực và chất lượng của đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý GDNN thông qua các hoạt động đào tạo, tự đào tạo và bồi dưỡng. Đổi mới chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo về nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng nghề trên cơ sở chuẩn nhà giáo GDNN. Thường xuyên tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và kỹ năng nghề cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý GDNN ở nước ngoài và các chương trình tiên tiến ở trong nước.

Để đáp ứng nguồn nhân lực cho nền kinh tế đầy sáng tạo của cuộc CMCN 4.0 đem lại, đòi hỏi phải thay đổi các hoạt động đào tạo với sự ứng dụng mạnh mẽ của CNTT, số hóa bài giảng, mô phỏng thực hành nghề để hình thành cơ sở dữ liệu bài giảng điện tử nhằm hiện đại hóa công tác dạy và học nghề, tiến tới hình thành cơ sở dữ liệu bài giảng điện tử, tài nguyên xây dựng bài giảng điện tử hỗ trợ cho công tác giảng dạy các nghề. Bên cạnh đó cũng cần đổi mới hình thức thi và phương pháp thi, kiểm tra sao cho phù hợp với điều kiện công nghệ nhưng vẫn đảm bảo đáp ứng được năng lực làm việc và tính sáng tạo độc lập của người học.

Và phải biết tận dụng mọi nguồn lực tại trường, các khoa nghề phải phối hợp chặt chẽ và mạnh mẽ với nhau hơn nữa vì các máy móc, thiết bị, đồ dùng... ở hiện tại và tương lai sẽ ngày càng đa năng, ngày càng “thông minh” hơn, khả năng tự động hóa cao hơn nên đòi hỏi phải có kiến thức liên ngành.

2.2.4. Sự chỉ đạo của Lãnh đạo nhà trường

Ban Giám Hiệu nhà trường cần động viên giáo viên nghiên cứu, tìm hiểu để thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong dạy học; khuyến khích giáo viên thay đổi phương pháp giảng dạy, tăng cường hoạt động nhóm, tích cực NCKH và công bố kết quả nghiên cứu trên các ấn phẩm khoa học quốc tế, tạo điều kiện và môi trường cho giảng viên thực hiện các sáng kiến theo định hướng ngành, ứng dụng sâu rộng CNTT trong giảng dạy, khai thác và sử dụng hiệu quả mạng xã hội để đa dạng hóa các kênh trao đổi thông tin giữa giáo viên và sinh viên.

Bên cạnh đó, phải có chính sách thu hút giảng viên, nhà nghiên cứu, những người có tài năng, hợp tác với các cán bộ, giảng viên giỏi, các chuyên gia trong và ngoài nước, với các cơ sở đào tạo khác để cùng nhau trao đổi học thuật, chuyên môn, phương pháp giảng dạy.

Chú trọng đào tạo về năng lực ngoại ngữ và CNTT cho sinh viên. Cần tăng cường mở rộng việc dạy chuyên ngành bằng tiếng Anh cho sinh viên nhằm hỗ trợ sinh viên ra trường có thể hội nhập nhanh vào một xã hội đang rộng mở và cũng là công cụ quan trọng để tiếp cận với cách mạng công nghiệp 4.0

Xây dựng thư viện điện tử, hệ thống đào tạo trực tuyến, khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng phòng học đa phương tiện, phòng chuyên môn hóa, hệ thống thiết bị ảo mô phỏng, thiết bị thực tế ảo, các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong dạy học.

Nhà trường nên chủ động tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực GDNN. Tăng cường các hoạt động hợp tác đa phương, song phương trong các lĩnh vực của GDNN như nghiên cứu khoa học, trao đổi học thuật; đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý; quản trị nhà trường... Theo dõi, đeo bám các chương trình hợp tác với chính phủ Hàn Quốc, Đức, Italia và Nhật Bản trong triển khai các dự án ODA trong lĩnh vực dạy nghề mà Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp đã ký kết, nếu được tham gia thực hiện.

Một giải pháp không kém phần quan trọng là mở rộng các loại hình đào tạo, đa dạng hóa hình thức học tập cho sinh viên.

2.2.5. Đẩy mạnh công tác truyền thông trong xã hội

Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cần chủ động tăng cường và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tư vấn để tạo được sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức về tầm quan trọng của giáo dục nghề nghiệp đối với toàn xã hội trong quá trình tiếp cận cách mạng công nghiệp 4.0; xây dựng các sản phẩm tuyên truyền, tư vấn, hướng nghiệp, phân luồng học sinh trong nhà trường phổ thông; giới thiệu việc làm trong trường nghề.

Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, tạo sự chuyển biến về nhận thức, đồng thuận của xã hội về phát triển giáo dục nghề nghiệp, vị trí, vai trò của nhân lực có kỹ năng nghề, nhằm huy động sự tham gia và nguồn lực của toàn xã hội, nhất là sự đồng hành của doanh nghiệp trong việc phát triển nhân lực có kỹ năng nghề phục vụ phát triển đất nước.

3. Kết luận

Từ xu thế của thế giới và thực tế của nước ta, với sự phát triển của khoa học, công nghệ hiện đại và nền kinh tế tri thức của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đòi hỏi giáo dục phải đổi mới mạnh mẽ và toàn diện để đào tạo cho được những thế hệ con người giỏi về chuyên môn, vững về kỹ năng nghề, đồng thời phải có năng lực tự học, tự nghiên cứu để phát triển khả năng giải quyết vấn đề, vận dụng một cách linh hoạt lý thuyết vào thực tiễn, góp phần đổi mới căn bản và toàn diện quá trình đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong thời đại 4.0. Đó chính là nhiệm vụ của các trường CD-ĐH. Để làm được việc này, nhà trường cần phải chủ động, tích cực hội nhập, tranh thủ mọi cơ hội và vượt qua những thử thách mà cuộc CMCN 4.0 mang lại. Để làm được việc này, điều quan trọng là phải xây dựng được một bộ máy và đội ngũ nhân lực tốt, có một nguồn tài lực và vật lực tương đối vững vàng... đòi hỏi nhà trường phải thực hiện tổng hợp nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng dạy và học, phải đầu tư về cơ sở vật chất, chú trọng bồi dưỡng một cách có chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên, phải biết nắm bắt cơ hội và vượt qua mọi khó khăn, thách thức thì sẽ thành công.

Nhưng, để thuận lợi trong việc đạt được các điều trên, thì phải có sự chỉ đạo từ các Bộ, ngành, địa phương, tập trung thực hiện theo Chỉ thị số 24 của Thủ tướng chính phủ: “Tiếp tục triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách phát triển giáo dục nghề nghiệp, phát triển nhân lực có kỹ năng nghề; tăng cường chuyển đổi số và đào tạo trực tuyến, chú trọng đào tạo lại và đào tạo thường xuyên lực lượng lao động để tạo chuyển biến mạnh mẽ về quy mô, chất lượng và hiệu quả của giáo dục nghề nghiệp; bảo đảm người học có kỹ năng chuyên môn, kỹ năng số, kỹ năng mềm, kỹ năng khởi nghiệp và ngoại ngữ... thích ứng với yêu cầu của thị trường lao động. Phân đầu đến năm 2030, giáo dục nghề nghiệp Việt Nam tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4, đến năm 2045 tiếp cận trình độ các nước G20”.

Tài liệu tham khảo

- [1] *Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28/5/2020 về việc đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia.*
- [2] Cục thông tin KH&CN quốc gia, Tổng luận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, Trung tâm phân tích thông tin, năm 2016
- [3] PGS. TS. Huỳnh Thành Đạt - Ủy viên Trung ương Đảng, phó Giám đốc thường trực Đại học quốc gia TP.HCM- Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và những vấn đề đặt ra đối với chính sách khoa học công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực của Việt Nam – Trang tin điện tử tổng hợp Ban kinh tế trung ương ngày 24/11/2016
- [4] Nguyễn Hồng Minh, nguồn tổng cục dạy nghề, 01/2017, Những tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đối với giáo dục nghề nghiệp, chuyên trang giáo dục nghề nghiệp <https://gdnn.edu.vn>, 04/2017
- [5] Joe Peters (2016), The use of the Internet of things in education is expected to increase dramatically, www.geektime.com/
- [6] Michelle Selinger, Ana Sepulveda, Jim Buchan (2013), Education and the Internet of Everything, Cisco Consulting Services and Cisco EMEAR education Team.
- [7] Klaus Schwab (2016) *Cách mạng công nghiệp 4.0, diễn đàn kinh tế thế giới tại Davos Thụy Sĩ, tháng 1/2016*
- [8] Nguyễn Thái, Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, baoyintuc.vn, 20/01/2016
- [9] <http://gdnn.gov.vn/AIAdmin/News/View/tabid/66/newsid/38300/seo/Cam-ket-cung-cap-du-nhan-luc-co-ky-nang-nghe-cho-cac-doanh-nghiep-Nhat-Ban/Default.aspx>
- [10] <http://gdnn.gov.vn/AIAdmin/News/View/tabid/66/newsid/38518/seo/Thu-tuong-Chinh-phu-Pham-Minh-Chinh-lam-viec-voi-lanh-dao-Bo-LD-TB-XH-Giao-duc-nghe-nghiep-co-nhieu-chuyen-bien-tich-cuc-nhat-la-trong-quan-ly-Nha-nuoc/Default.aspx>
- [11] <https://nhandan.vn/baohoinay-kinhte/chuan-bi-nguon-nhan-luc-cho-cach-mang-cong-nghiep-4-0-336992>
- [12] <https://nld.com.vn/giao-duc-khoa-hoc/3-thach-thuc-5-yeu-cau-cua-giao-duc-nghe-nghiep-20200623082400264.htm>